

Bản án số: 41/2026/HS-ST

Ngày: 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân và ông Võ Nguyên Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2025/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn R, sinh ngày: 04/9/1992 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046092017124; nơi cư trú: Kiệt A đường H, phường A, thành phố Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị N; vợ: Trần Tường T1 (đã ly hôn) và có 1 con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/02/2010, bị Công an phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Công an phường T, thành phố Huế) xử phạt hành chính số tiền 175.000 đồng về hành vi đánh nhau (Quyết định số 13019/QĐ-XPVPHC); Ngày 30/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bản án số 23/2015/HSST); Ngày 23/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 137/2021/HS-ST). Bị tạm giữ từ ngày 07/9/2025 đến ngày 13/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Số X đường T, phường T, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 07/9/2025 tại trước nhà số B đường N, phường T, thành phố Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn R đang có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ trong túi quần bên phải của R đang mặc trên người gồm có: 01 gói ni lông bên trong chứa 26 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh; 01 gói ni lông màu hồng bên trong chứa 10 viên nén màu đỏ; 01 gói ni lông màu hồng bên trong chứa 14 viên nén màu đỏ (Tổng cộng 51 viên nén) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, imei 1: 860397058378612, imei 2: 860397058378604, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0368592251.

Qua điều tra xác định khoảng 20 giờ ngày 04/9/2025, Nguyễn Văn R sử dụng số điện thoại 0368592251 liên lạc với số điện thoại 0782450644 của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để đặt mua 100 viên ma túy hồng phiến, sau khi mua được ma túy R cất giấu trên người để sử dụng. R đã sử dụng một nửa, số còn lại cất giấu trong túi quần và bị phát hiện bắt giữ.

Tiến hành test ma túy đối với Nguyễn Văn R dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 665/KL-KTHS, ngày 10/09/2025, của phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố Huế kết luận:

- 50 (năm mươi) viên nén đều có hình dạng trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 5,0550g (năm phẩy không năm năm không gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 viên nén có dạng hình tròn trụ màu xanh gửi giám định có khối lượng là 0,1016g (không phẩy một không một sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng tạm giữ:

- 4.8550g gam ma túy còn lại, loại Methamphetamine niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Lê Thị Tuyết A, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Lê Việt Hoàng T2, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Văn R, bắt ngày 07/9/2025”.

- 01 một điện thoại di động hiệu OPPO, Imeil:086397058378612, Imei2: 860397058378604, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0368592251, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn R.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSKV1 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:
 - + Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 một điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng của Nguyễn Văn R.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào lúc 19 giờ ngày 07/9/2025, tại trước nhà số B đường N, phường A, thành phố Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Huế đã bắt quả tang Nguyễn Văn R đang có hành vi tàng trữ 5.1566g là ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn R là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Văn R đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Methamphetamine là các chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau và bị Tòa án xử phạt tù về các tội danh khác nhau. Do đó, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn R: R khai nhận người đàn

ông bán ma túy cho R sử dụng số điện thoại 0782450644 nhưng không biết rõ nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin người đăng ký thuê bao số điện thoại 0782450644 thì được nhà mạng Mobifone cung cấp là bà Lê Thị Bích P, sinh ngày 10/10/1983; trú tại Tổ L, phường X, Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên qua làm việc bà P khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên và không có mối quan hệ với bị cáo R. Do đó cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 một điện thoại di động hiệu OPPO, Imei1: 086397058378612, Imei2: 860397058378604, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0368592251, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn R; đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng giao dịch mua ma túy để sử dụng, là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 07/9/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 4,8550g gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 một điện thoại di động hiệu OPPO, Imei1:086397058378612, Imei2: 860397058378604, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0368592251 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn R.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Trại tạm giam/Phân trại tạm giam;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hạnh